

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ VĨNH CHÂU
TỈNH SÓC TRĂNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 68/2022/DS-ST

Ngày: 21- 7 – 2022

*V/v Tranh chấp hợp đồng
mua bán tài sản*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VĨNH CHÂU, TỈNH SÓC TRĂNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Dương Chiêu Hùng
- ***Các Hội thẩm nhân dân:*** Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh
Bà Nguyễn Huỳnh Hoa
- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Ông Nguyễn Đình Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Diệp - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 31/2022/TLST-DS, ngày 16 tháng 3 năm 2022 về “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2022/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 6 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 54/2022/QĐST-DS ngày 05/7/2022; giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Ông Trần Đại H, sinh năm 1973 – Là chủ hộ Kinh doanh T
Địa chỉ: Khóm N, phường H, thị xã VC, tỉnh Sóc Trăng.
Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Chị Trần Diễm M, sinh năm 1996 địa chỉ: khóm N, phường H, thị xã VC, tỉnh Sóc Trăng. (Văn bản ủy quyền ngày 30/11/2021); (Có đơn xin xét xử vắng mặt)
- ***Bị đơn:*** Ông Lê Văn H, sinh năm 1969; (vắng mặt)
Địa chỉ: khóm T, phường H, thị xã VC, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 11/01/2022 của nguyên đơn ông Trần Đại H (BL01), biên bản lấy lời khai ngày 22/4/2022 của chị Trần Diễm M (BL85) cũng như quá trình giải quyết vụ án trình bày: Từ ngày 24/5/2015 đến 13/3/2017 ông Trần Đại H (chủ hộ kinh doanh T) có giao dịch mua bán thức ăn thủy sản mang nhãn hiệu Việt Hoa và các loại thuốc phục vụ cho việc nuôi tôm với ông Lê Văn H thông qua hợp đồng mua bán bằng

lời nói. Theo đó các bên thống nhất thỏa thuận, ông H sẽ mua thức ăn tiền mặt đối với thức ăn số nhỏ (số 01 nhỏ và 01 lớn), đến khi tôm ăn đến số 02 thì phía ông Hiệp sẽ đầu tư cho mua nợ tiền thức ăn. Đơn giá được thông báo trực tiếp với ông H trên từng mặt hàng theo đơn hàng của ông H và được xác nhận theo từng thời điểm và được ghi nhận tại sổ giao nhận hàng. Hàng hóa được giao tại cửa hàng Tân Quang Minh. Ông H đến nhận hàng hoặc nhờ người nhà đến lấy hàng. Sau khi nhận hàng thì kiểm tra số lượng, chất lượng, chủng loại, đơn giá và ký tên vào sổ giao nhận hàng. Phương thức thanh toán được thỏa thuận sau khi lên tôm thì phải thanh toán dứt điểm tiền nợ. Trường hợp lên tôm không thanh toán hoặc thanh toán không đủ số tiền nợ hoặc nợ cao ông Hiệp có quyền yêu cầu thanh toán một phần để giảm tiền nợ thì ông Hiệp có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng và yêu cầu ông H thanh toán dứt điểm tiền nợ.

Trong quá trình giao dịch ông Hiệp đã thực hiện đúng nghĩa vụ của mình, cung cấp đầy đủ các mặt hàng theo yêu cầu của ông H, sau khi nhận hàng ông H không phản nản về số lượng, chất lượng, giá bán, chủng loại nhưng khi thu hoạch tôm thì ông H không thực nghĩa vụ thanh toán dứt điểm tiền nợ. Nhiều lần liên hệ ông H không thiện chí thanh toán, cố ý hứa hẹn để không thực hiện nghĩa vụ thanh toán. Tính đến thời điểm khởi kiện ông H còn nợ lại ông Hiệp số tiền 77.988.000đ (Bảy mươi bảy triệu chín trăm tám mươi tám nghìn đồng).

Nay ông H yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau: Buộc ông Lê Văn H thanh toán toàn bộ số tiền nợ ông Trần Đại Hiệp là 77.988.000đ (Bảy mươi bảy triệu chín trăm tám mươi tám nghìn đồng).

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông H, nhưng ông H không có văn bản gửi đến Tòa án để trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của ông Hiệp, đồng thời ông H cũng không đến tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tham gia phiên tòa.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng dân sự từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến tại phiên tòa hôm nay, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật, đối với bị đơn chưa chấp hành đúng pháp luật tố tụng dân sự, chứng cứ được thu thập đầy đủ đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho các đương sự. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Hội đồng xét xử đã xác định quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản”.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn thanh toán số tiền mua thức ăn còn nợ là

77.988.000 đồng (Bảy mươi bảy triệu chín trăm tám mươi tám nghìn đồng). Nghĩa vụ chịu án phí sơ thẩm đối với đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chị Trần Diễm M có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn ông Lê Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt. Việc ông H vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Do đó, căn cứ quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị M và ông H theo quy định pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án: Từ năm 2015 đến năm 2017 ông Trần Đại H có giao dịch mua bán thức ăn thủy sản mang nhãn hiệu Việt Hoa và các loại thuốc phục vụ cho việc nuôi tôm với ông Lê Văn H thông qua hợp đồng mua bán bằng lời nói. Theo đó các bên thống nhất thỏa thuận, ông H sẽ mua thức ăn tiền mặt đối với thức ăn số nhỏ (số 01 nhỏ và 01 lớn), đến khi tôm ăn đến số 02 thì phía ông H sẽ đầu tư cho mua nợ tiền thức ăn. Ông H đến nhận hàng hoặc nhờ người nhà đến lấy hàng. Sau khi nhận hàng thì kiểm tra số lượng, chất lượng, chủng loại, đơn giá và ký tên vào sổ giao nhận hàng. Phương thức thanh toán được thỏa thuận sau khi lên tôm thì phải thanh toán dứt điểm tiền nợ. Trường hợp lên tôm không thanh toán hoặc thanh toán không đủ số tiền nợ hoặc nợ cao ông Hiệp có quyền yêu cầu thanh toán một phần để giảm tiền nợ thì ông Hiệp có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng và yêu cầu ông H thanh toán dứt điểm tiền nợ. Quá trình mua bán ông H còn nợ lại ông H số tiền 77.988.000 đồng (Bảy mươi bảy triệu chín trăm tám mươi tám nghìn đồng) và hai bên đã ký đối chiếu vào ngày 13 tháng 3 năm 2017 (BL07-08) ông H xác nhận còn nợ ông H 77.988.000 đồng, nhưng vẫn không thanh toán cho ông Hiệp và Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo cho ông H biết, nhưng ông H vẫn không có ý kiến trình bày, mặc nhiên ông H đã thừa nhận theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tình tiết nêu trên không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở để Tòa án chấp nhận buộc bị đơn thanh toán số tiền còn nợ cho nguyên đơn.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và ông Trần Đại Hiệp có đơn yêu cầu thi hành án, thì hàng tháng ông Lê Văn H phải trả lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3] Từ những phân tích nêu trên, xét đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn

phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 238 Điều 273, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 430, Điều 433, Điều 434, Điều 440, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Đại H đối với bị đơn ông Lê Văn H về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản”.

Buộc bị đơn ông Lê Văn H có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn ông Trần Đại H số tiền mua thức ăn nuôi tôm còn nợ 77.988.000 đồng (Bảy mươi bảy triệu chín trăm tám mươi tám nghìn đồng).

2. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và ông Trần Đại H có đơn yêu cầu thi hành án, thì hàng tháng ông Lê Văn H phải trả lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bị đơn ông Lê Văn H phải chịu án phí là 3.899.400 đồng (ba triệu tám trăm chín mươi chín nghìn bốn trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

- Nguyên đơn ông Trần Đại H không phải chịu án phí, được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.949.700 đồng (một triệu chín trăm bốn mươi chín nghìn bảy trăm đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002344 ngày 16/3/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

4. Về quyền kháng cáo bản án: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ, để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ST (Phòng KTNV&THA);
- VKSND thị xã Vĩnh Châu;
- Dương sự;
- Chi cục THADS thị xã Vĩnh Châu;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Dương Chiêu Hùng